| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 168/2026/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hóa, ngày 15 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ dân phố Sơn Trà, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Bình Tây, xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lê Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Công cháu Lê An K, sinh ngày 21/10/2022 là con chung của anh Lê Văn T và chị Lê Thị H. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê An K. Về cấp dưỡng nuôi con anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Khang cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được

cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

*Về tài sản và công nợ chung*: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về án phí*: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004417, ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;*
- *THADS Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Trúc Lâm, TH.*
- *Lưu: Hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Cao Hồng Đức**